

Số: 92/2021/QĐST-HNGĐ

Đức Trọng, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2021/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Ma D, sinh năm 1992.

Trú tại: số 65 thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Ya L, sinh năm 1985.

Trú tại: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ma D và Ông Ya L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ma D và Ông Ya L.

- Về con chung: hai bên thỏa thuận giao cho bà Ma D trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Ya R, sinh ngày 11/12/2008; Ya R, sinh ngày 01/4/2011 và Ya R, sinh ngày 10/10/2016 cho đến ngày các con chung thành niên.

Quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về án phí: Bà Ma D nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001107 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng; hoàn trả cho bà Ma D 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí còn thừa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh

Lâm Đồng;

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Tâm

